

Bản án số: **24/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **25 - 3 - 2022**

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Ông **Nguyễn Chung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Khải** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Trương Ngọc Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 519/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 22/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2022; Thông báo dời ngày xét xử vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 303/2022/TB-TA ngày 07/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim T1**, sinh năm: 1994; nơi cư trú: tổ dân phố Thủy Đàm, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T2**, sinh năm: 1990; nơi cư trú: tổ dân phố Ngân Hà, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh T2 kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà và ông T2 thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên kinh cãi, ông T2 thường xuyên xúc phạm danh dự và lòng tự trọng của bà dẫn đến cuộc sống vợ chồng rạn nứt và không hạnh phúc. Nay cuộc sống vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm của bà dành cho ông T2 không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông T2.

Về con chung: bà và ông T2 có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Thảo U; sinh ngày: 06/3/2019. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu U và không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.*

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Kim T1 được ly hôn với ông Nguyễn Minh T2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Thảo U; sinh ngày 06/3/2019 cho bà T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, bà T1 không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: bị đơn ông Nguyễn Minh T2 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Nguyễn Minh T2 tự nguyện chung sống và có đăng kết hôn tại UBND phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 08/6/2018, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng bà T1, ông T2 không có hạnh phúc do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không còn yêu thương nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, phát sinh nhiều vấn đề mâu thuẫn, mất lòng tin hai bên làm cho hôn nhân dần phai nhạt và cuộc sống đi vào bế tắc. Mặc dù, bà T1 đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không được. Hiện tại, bà T1 và ông T2 đã không còn chung sống với nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng

ông T2 không đến Tòa để giải quyết vụ án chứng tỏ ông T2 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T1.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: bà T1 và ông T2 có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Thảo U, sinh ngày 06/3/2019. Hiện tại, cháu U còn nhỏ và đang ở cùng với mẹ cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển. Hơn nữa, từ trước đến nay việc chăm sóc cháu U do bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà có nguyện vọng được nuôi cháu nên tiếp tục giao cháu U cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Bà T1 không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T1 không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 232; khoản 3, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Kim T1 được ly hôn với ông Nguyễn Minh T2.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo U, sinh ngày: 06/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Kim T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà T1 không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Quy định chung: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T1 không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T1 phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0004171 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường N
(GCNKH số 49/2018);
- CCTHADS thị xã N;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Đăng Thanh